

GIÁO TRÌNH

GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ

Ts Ngô Thị Hải Xuân

GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ

BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ

1. Khái niệm về giao nhận
2. Lịch sử hình thành và phát triển
3. Phạm vi hoạt động của NGN quốc tế
4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của NGN quốc tế
5. Môi quan hệ giữa NGN với các bên tham gia

BÀI 2: GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀNG HOÁ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

1. Một số dịch vụ của NGN đối với hàng hóa vận chuyển bằng đường biển
2. Một số chứng từ vận tải sử dụng trong giao nhận hàng hóa đường biển

BÀI 3: GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀNG HOÁ BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

1. Một số dịch vụ của NGN đối với hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không
2. Một số chứng từ vận tải sử dụng trong giao nhận hàng hóa đường hàng không

BÀI 4: GIAO NHẬN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC VÀ DỊCH VỤ GOM HÀNG

1. Giao nhận vận tải đa phương thức
2. Dịch vụ gom hàng

BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ

1. Khái niệm về giao nhận

1.1 Dịch vụ giao nhận (DVGN) - Freight Forwarding Service

☞ Theo “Quy tắc mẫu của Hiệp Hội Giao Nhận Quốc Tế - FIATA (Federation Internationale de Associations de Transitaires et Assimilables) về dịch vụ giao nhận”, DVGN là bất kỳ loại dịch vụ nào liên quan đến vận chuyển, gom hàng, lưu hàng, bốc xếp, đóng gói hay phân phối hàng hóa cũng như các dịch vụ tư vấn hay có liên quan đến các dịch vụ trên, kể cả vấn đề hải quan, tài chính, mua bảo hiểm, thanh toán, thu thập chứng từ liên quan đến hàng hóa.

☞ Theo Luật Thương mại Việt Nam, DVGN là hành vi thương mại, theo đó người làm DVGN nhận hàng từ người gửi, tổ chức vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm các thủ tục giấy tờ và các dịch vụ khác có liên quan để giao hàng cho người nhận theo sự ủy thác của chủ hàng, của người vận tải hoặc NGN khác.

1.2 Người giao nhận (NGN) - Forwarder / International Freight Forwarder

Chưa có một định nghĩa chuẩn tắc của quốc tế về thuật ngữ “NGN hàng hóa quốc tế”. Ở các nước khác nhau, người kinh doanh DVGN được gọi tên khác nhau: “Đại lý Hải quan” (Customs House Agent), “Môi giới hải quan” (Customs Broker), “Đại lý gửi hàng và giao nhận” (Shipping and Forwarding Agent), một vài trường hợp là “Người ủy thác chuyên chở, tức Người Chuyên chở chính” (Principal Carrier),...

☞ Theo Hiệp Hội Giao Nhận Quốc Tế - FIATA thì, “NGN là người lo toan để hàng hóa được chuyên chở theo hợp đồng ủy thác và hành động vì lợi ích của người ủy thác mà bản thân NGN không phải là người vận tải, NGN cũng đảm bảo thực hiện mọi công việc liên quan đến hợp đồng giao nhận như bảo quản, lưu kho, trung chuyển, làm thủ tục hải quan, v.v.”

☞ Theo Luật Thương mại Việt Nam, người làm DVGN là thương nhân có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa.

2. Lịch sử hình thành và phát triển :

2.1 Thế giới:

DVGN ra đời từ nhu cầu trao đổi của con người. Sự phát triển của DVGN gắn liền với sự phát triển thương mại và khoa học kỹ thuật của thế giới.

GIAO NHẬN VẬN TÀI QUỐC TẾ

- ☞ Cuối thế kỷ 15 đầu thế kỷ 16, với những phát kiến địa lý, ra đời máy hơi nước... nhiều quốc gia có nhiều đội thương thuyền phát triển mạnh.
- ☞ Thế kỷ 16, 17 trường phái Chủ Nghĩa Trọng thương, Học thuyết Adam Smith (1723-1790) được các quốc gia vận dụng triệt để, thương mại Âu - Á, Âu - Mỹ phát triển mạnh. Thụy Sĩ, Đức, Anh được xem là những cái nôi của nghề giao nhận. Năm 1522, Hãng E. Vansai ra đời ở Badilay, Thụy Sĩ – đây là hãng giao nhận đầu tiên trên thế giới.
- ☞ Những năm đầu thế kỷ 20, sản xuất công nghiệp phát triển mạnh làm lượng hàng hóa trao đổi giữa các châu lục tăng cao. Các Liên Đoàn, Hiệp hội các công ty giao nhận ở các quốc gia, châu lục ra đời. Đặc biệt là Hiệp Hội Giao Nhận Quốc Tế - FIATA ra đời năm 1926.

2.2 Việt Nam:

- ☞ Trước năm 1976, miền Nam đã có công ty giao nhận (trong và ngoài nước)
- ☞ Từ 1960 trở về trước, ở Miền Bắc hầu hết do các đơn vị XNK tự đảm nhiệm
- ☞ Sau 1976, hoạt động giao nhận tập trung ở Tổng công ty giao nhận kho vận ngoại thương
- ☞ Sau 1986, hoạt động giao nhận được phát triển mạnh mẽ với các công ty trong và nước ngoài.
- ☞ 18/11/1993, Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt Nam (VIFAS) được thành lập
Năm 1994, VIFAS trở thành hội viên chính thức của FIATA

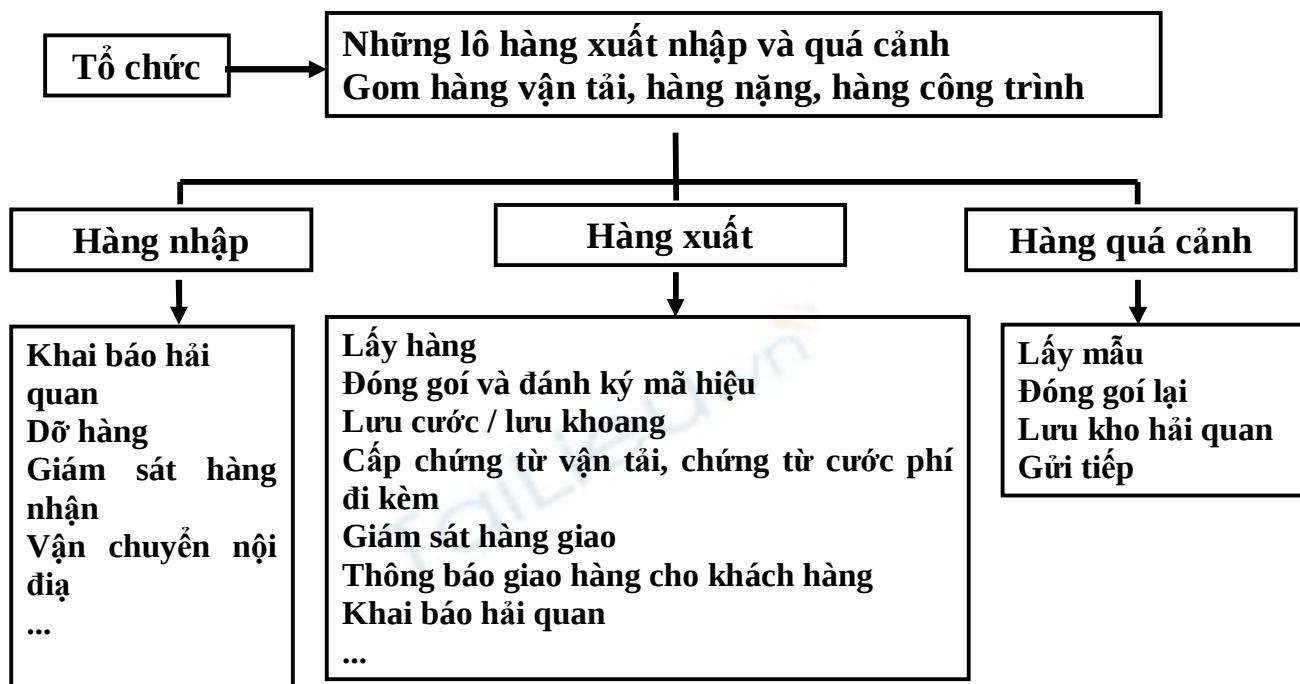
3. Phạm vi dịch vụ của NGN:

NGN có thể tư vấn hoặc thay thế cho người gửi hàng hay người nhận hàng thực hiện mọi khâu trong quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng mua bán:

3.1 Tư vấn, cố vấn về:

- Đóng gói : Lựa chọn nguyên liệu để sử dụng
- Tuyến đường : Chọn hành trình và phương tiện vận chuyển
- Bảo hiểm : Loại bảo hiểm cần cho hàng hóa
- Thủ tục hải quan: Khai báo hàng xuất nhập
- Chứng từ vận tải: Những chứng từ đi kèm
- Các quy định về thanh toán: Yêu cầu của ngân hàng

3.2 Thay mặt cho người gửi hàng / nhận hàng



4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của NGN

4.1 Những căn cứ luật pháp luật về địa vị pháp lý của NGN:

☞ Ở một số nước có luật tập tục (Common law):

Địa vị pháp lý của NGN dựa trên khái niệm về đại lý. NGN là đại lý của người ủy thác (tức là người gửi hàng hoặc người nhận hàng) trong việc thu xếp vận chuyển hàng hóa cho họ, và NGN phụ thuộc vào những quy tắc truyền thống về đại lý, như việc phải miễn cán thực hiện nhiệm vụ của mình, phải trung thực với người ủy thác, phải tuân theo những chỉ dẫn hợp lý và phải có khả năng tính toán cho toàn bộ quá trình giao dịch. Mặt khác, NGN được hưởng những quyền bảo vệ và giới hạn trách nhiệm phù hợp với vai trò đại lý.

Trong trường hợp, NGN đảm nhiệm vai trò của một người ủy thác (tức là bên chính – Principal), tự mình ký kết hợp đồng sử dụng những người chuyên chở và các đại lý, thì NGN không được hưởng những quyền bảo vệ và giới hạn trách nhiệm nói trên, NGN phải chịu trách nhiệm cho cả quá trình vận chuyển hàng hóa kể cả khi hàng hóa ở trong tay người chuyên chở và các đại lý khác mà anh ta sử dụng.

☞ Ở các nước có luật dân sự (Civil law):

Địa vị pháp lý của NGN theo thể chế đại lý hưởng hoa hồng: họ vừa là đại lý của người ủy thác (người gửi hàng hay người nhận hàng), vừa là người ủy thác (người chuyên chở hay đại lý khác). Như vậy, NGN có bốn phận của người đại lý và cũng có quyền hạn của một bên chính để đòi hỏi thực hiện các hợp đồng NGN ký kết để chuyên chở hàng của khách hàng. Tuy nhiên, luật dân sự của mỗi quốc gia có những điểm khác biệt, dẫn đến quyền và nghĩa vụ của NGN quy định ở mỗi quốc gia cũng có sự khác nhau.

☞ Hiệp hội Giao nhận quốc tế – FIATA đã soạn thảo một mẫu **Điều kiện kinh doanh tiêu chuẩn** để các nước tham khảo xây dựng điều kiện cho ngành giao nhận của mình. Bản mẫu có một số điểm chính sau:

- NGN phải thực hiện ủy thác với sự chăm lo cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng
- NGN điều hành và lo liệu vận chuyển hàng hóa được ủy thác theo sự chỉ dẫn của khách hàng và với cách thức thích hợp cho khách hàng
- NGN không đảm bảo hàng đến vào một ngày nhất định, có quyền tự do chọn lựa người ký hợp đồng phụ, có quyền quyết định sử dụng những phương tiện vận tải và tuyến đường vận tải thông thường, có quyền cầm giữ hàng để đảm bảo những khoản nợ của khách hàng.
- NGN chỉ chịu trách nhiệm về lỗi lầm bản thân và người làm công của mình, không chịu trách nhiệm về sai sót của bên thứ ba, miễn là đã tỏ ra cần mẫn thích đáng cho việc lựa chọn bên thứ ba đó. Trong trường hợp, NGN là bên ủy thác, thì phải chịu thêm trách nhiệm về sai sót của bên thứ ba.

4.2 Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của NGN theo quy định của luật Việt Nam:

☞ Theo quy định Điều 167, Luật Thương mại Việt Nam quy định:

- NGN được hưởng tiền công và các khoản thu hợp lý khác
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng
- Trong quá trình thực hợp đồng, nếu có lý do chính đáng vì lợi ích của khách hàng thì có thể thực hiện khác với chỉ dẫn của khách hàng, nhưng phải thông báo ngay cho khách hàng
- Sau khi ký kết hợp đồng, nếu thấy không thực hiện được chỉ dẫn của khách hàng phải thông báo cho khách hàng biết để xin được chỉ dẫn thêm.
- Phải thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời gian hợp lý nếu trong hợp đồng không thỏa thuận về thời gian thực hiện nghĩa vụ với khách hàng.

■ Khi NGN là đại lý: sẽ phải chịu trách nhiệm về những sơ suất, lỗi lầm và thiệt hại như:

- Giao hàng không đúng chỉ dẫn
- Thiếu sót trong việc mua bảo hiểm hàng hóa mặc dù đã có hướng dẫn
- Thiếu sót trong khi làm thủ tục hải quan
- Chở hàng sai nơi đến quy định
- Tái xuất không theo những thủ tục cần thiết hoặc không hoàn lại thuế
- Giao hàng mà không thu tiền từ người nhận hàng.
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại gây ra cho người thứ ba trong hoạt động của mình. Nhưng không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại do người thứ ba gây ra.

■ Khi NGN là người chuyên chở:

- Chịu trách nhiệm cung cấp những dịch vụ mà khách hàng yêu cầu
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do người thứ ba gây ra - là người, anh ta thuê để thực hiện hợp đồng với khách hàng

☞ Điều 170, Luật Thương mại Việt Nam giới hạn trách nhiệm của NGN:

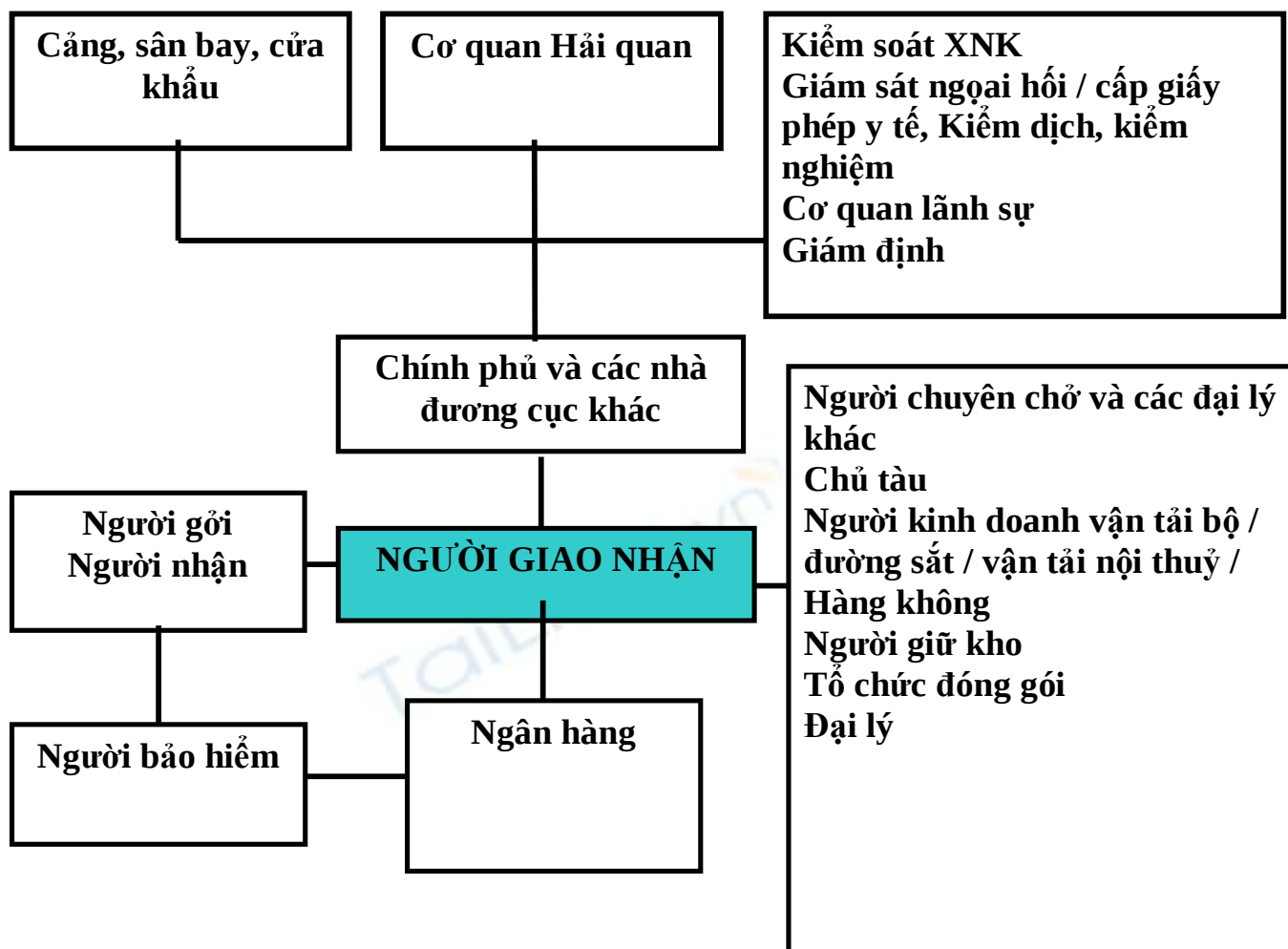
- Trong mọi trường hợp không vượt quá giá trị hàng hóa, trừ khi các bên có thoả thuận khác trong hợp đồng;
- Không được miễn trách nhiệm nếu không chứng minh được việc mất mát, hư hỏng hoặc chậm giao hàng không phải lỗi của mình gây ra
- Tiền bồi thường được tính trên cơ sở giá trị hàng hóa ghi trên hoá đơn và các khoản tiền khác có chứng từ hợp lệ.
- Người làm DVGN không phải chịu trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - + Không nhận được thông báo khiếu nại trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày giao hàng
 - + Không nhận được thông báo bằng văn bản về việc bị kiện tại Trọng tài hoặc toà án trong thời gian 9 tháng, kể từ ngày giao hàng.

☞ Điều 169, Luật Thương mại Việt Nam quy định Người làm DVGN không chịu trách nhiệm trong những trường hợp sau:

- Do lỗi của khách hàng hoặc người được khách hàng uỷ thác
- Khách hàng đóng gói và ghi ký mã hiệu không phù hợp
- Do nội tạng hoặc bản chất của hàng hóa
- Do chiến tranh, đình công
- Do các trường hợp bất khả kháng
- ...

5. Mối quan hệ giữa NGN với các bên tham gia:

GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ



5.1 Chính phủ và các nhà quản lý đương cục:

- ✎ Cơ quan cảng, sân bay, cửa khẩu
- ✎ Hải quan
- ✎ Bộ Y tế, Cơ quan kiểm dịch
- ✎ Cơ quan giám định hàng hóa
- ✎ Bộ Thương mại (Phòng Thương mại)
- ✎ Các Bộ, ban ngành có liên quan khác
- ✎ Các cơ quan lãnh sự

5.2 Các tổ chức ngoại thương: đóng vai trò là các chủ hàng đối với hãng tàu, đại lý vận tải và cảng.

5.3 Công ty bảo hiểm: bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận chuyển

5.4 Người chuyên chở hay các đại lý khác:

- Chủ tàu, người kinh doanh vận tải bộ, đường sắt, hàng không
- Người kinh doanh vận tải nội địa
- Người bốc xếp, tổ chức đóng gói, lưu kho
- Đại lý của NGN, hay chi nhánh, đại diện của họ ở nước ngoài

5.5 Ngân hàng: thực hiện việc thanh toán hợp đồng mua bán, cước phí

CÂU HỎI ÔN TẬP:

1. Trình bày khái niệm, phạm vi của người giao nhận
2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của NGN theo quy định của luật Thương Mại Việt Nam
3. Trình bày mối liên hệ giữa các bên có liên quan trong hoạt động giao nhận

Yêu cầu học viên xem quy định của Luật Thương Mại Việt Nam, Hiệp hội Giao Nhận quốc tế (www.fiata.com)

Tailieu.vn

BÀI 2: GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀNG HOÁ BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

1. Một số dịch vụ của NGN đối với hàng hóa vận chuyển bằng đường biển:

Tùy vào nội dung hợp đồng giao nhận với chủ hàng (nhà xuất khẩu hay nhà nhập khẩu) mà NGN có thể thực hiện các công việc sau:

1.1 Dịch vụ thuê tàu cho chủ hàng:

✎ **Thuê chỗ (booking / booking space):** Đây là dịch vụ mà NGN thay mặt cho chủ hàng, thuê chỗ trên tàu còn được gọi là dịch vụ “lưu cước” hoặc “lưu khoang”, có nghĩa là chỉ thuê chỗ đủ cho hàng của mình có sẵn mà không thuê cả tàu.

Đặc điểm tàu chợ:

- Hoạt động trên tuyến đường (hay luồng tàu) thường xuyên (regular line) theo lịch trình (sailing schedule)
- Giá cước ấn định trước
- Không có hợp đồng vận tải
- Hàng hóa được vận chuyển theo phương thức này thông thường là hàng bách hóa (General Cargo) hoặc hàng container với số lượng nhỏ.

✎ Thuê tàu chuyến (Voyage charter):

Đây là dịch vụ thuê tàu mà NGN đại diện cho chủ hàng, yêu cầu chủ tàu hoặc người chuyên chở cho thuê toàn bộ chuyến tàu theo các điều kiện đã thoả thuận giữa 2 bên trong hợp đồng thuê tàu để thực hiện chuyên chở hàng hóa.

Dịch vụ thuê tàu chuyến chỉ thực hiện khi chủ hàng có đủ lượng hàng cho một hay nhiều chuyến tàu. Hàng trong trường hợp này thường là: than, quặng, gỗ, sản phẩm dầu mỏ, ngũ cốc, đường các loại, ciment, phân bón, dầu thực vật, hoa quả các loại,...

Đặc điểm tàu chuyến:

- Khối lượng hàng hóa chuyên chở lớn
- Lịch trình tàu chạy được ấn định trên cơ sở nhu cầu của người thuê
- Cước phí được hình thành trên cơ sở thoả thuận
- Quan hệ chuyên chở được thiết lập trên cơ sở hợp đồng thuê tàu chuyến (voyage charter – party), và theo mẫu in sẵn do các công hội hàng hải soạn thảo

1.2 Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu:

✎ Đối với hàng không đóng trong container:

* Hàng xuất:

- Đóng gói bao bì hàng hóa